

THÔNG TƯ

Quy định về an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi vận chuyển hàng nguy hiểm bằng tàu biển

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các quy định của các Phụ lục I, II, III, V Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra năm 1973 và các sửa đổi năm 1978, năm 1997 (sau đây viết tắt là Công ước MARPOL);

Căn cứ các quy định của các Chương II, VII Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (sau đây viết tắt là Công ước SOLAS);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi vận chuyển hàng nguy hiểm bằng tàu biển.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi vận chuyển hàng nguy hiểm bằng tàu biển.

Thông tư này không điều chỉnh đối với hàng nguy hiểm là vật tư, phụ tùng dự trữ của tàu, hàng nguy hiểm được vận chuyển bằng tàu biển chỉ phục vụ mục đích an ninh,

quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các quy định của Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng tàu biển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ước SOLAS là Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển, 1974 của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
2. Công ước MARPOL là Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra, 1973, được sửa đổi bằng Nghị định thư 1978 của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
3. Bộ luật IMDG là Bộ luật quốc tế vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
4. Bộ luật IMSBC là Bộ luật quốc tế về vận chuyển xô hàng rời rấn bằng đường biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
5. Bộ luật IBC là Bộ luật quốc tế về kết cấu và trang thiết bị của tàu chở xô hóa chất nguy hiểm của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
6. Bộ luật IGC là Bộ luật quốc tế về kết cấu và trang thiết bị của tàu chở xô khí hóa lỏng của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
7. Bộ luật CTU là Bộ luật về thực hành đối với việc đóng gói các đơn nguyên vận chuyển hàng hóa của Tổ chức Hàng hải quốc tế, Tổ chức Lao động quốc tế và Ủy ban Kinh tế châu Âu của Liên hợp quốc.
8. Bộ luật INF là Bộ luật quốc tế về vận chuyển an toàn đối với nhiên liệu bức xạ hạt nhân, pluton và chất thải có mức độ phóng xạ cao dưới dạng đóng gói bằng tàu của Tổ chức Hàng hải quốc tế, đã được sửa đổi, bổ sung.
9. Hướng dẫn EmS là Hướng dẫn của Tổ chức Hàng hải quốc tế bao gồm các khuyến nghị về các quy trình khẩn nguy đối với tàu chở hàng nguy hiểm liên quan đến việc vận chuyển các chất, vật liệu hoặc hạng mục nguy hiểm, độc hại theo quy định của Bộ luật IMDG.

10. Hướng dẫn MFAG là Hướng dẫn sơ cứu y tế của Tổ chức Y tế thế giới, Tổ chức Hàng hải quốc tế và Tổ chức Lao động quốc tế để sử dụng trong trường hợp tai nạn liên quan đến hàng nguy hiểm.

11. Hàng nguy hiểm là hàng hóa chứa chất nguy hiểm có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia, thuộc một trong các loại sau đây:

a) Các chất và hạng mục thuộc các cấp từ 1 đến 9 của Bộ luật IMDG.

b) Các loại hàng nguy hiểm được vận chuyển dưới dạng rắn chở xô thuộc Nhóm B theo Bộ luật IMSBC.

c) Các chất được vận chuyển bằng tàu chở hàng lỏng: có điểm chớp cháy không quá 60°C, hoặc là hàng lỏng được định nghĩa trong Phụ lục I của Công ước MARPOL, hoặc được định nghĩa là "chất lỏng độc" theo mục 1.3.23 Chương 1 của Bộ luật IBC, hoặc được liệt kê trong Chương 19 của Bộ luật IGC.

12. Người vận chuyển hàng nguy hiểm là tổ chức, cá nhân sử dụng tàu biển để vận chuyển hàng nguy hiểm.

13. Người thuê vận chuyển hàng nguy hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng vận tải hàng nguy hiểm bằng tàu biển với người vận chuyển.

Chương II

THIẾT BỊ CHỨA, PHÂN LOẠI, ĐÓNG GÓI, GHI NHÃN, DÁN BIỂU TRƯNG HÀNG NGUY HIỂM

Điều 4. Quy định về kết cấu, thử, mã hiệu của thiết bị chứa hàng nguy hiểm

Thiết bị chứa hàng nguy hiểm bao gồm công-te-nơ, bồn chứa, thùng chứa, bình chứa, bao gói phải có kết cấu, được thử, ấn định mã hiệu phù hợp với Phần 6 của Bộ luật IMDG.

Điều 5. Phân loại, đóng gói, ghi nhãn, dán biểu trưng hàng nguy hiểm

1. Việc phân loại, đóng gói, ghi nhãn, dán biểu trưng hàng nguy hiểm vận chuyển bằng tàu biển phải bảo đảm:

a) Hàng nguy hiểm được phân loại phù hợp với Phần 2 của Bộ luật IMDG.

b) Việc đóng gói hàng nguy hiểm theo yêu cầu phải đóng gói để giảm thiểu rủi ro về an toàn và ô nhiễm môi trường phải phù hợp với Phần 4 và Phần 6 của Bộ luật IMDG.

c) Hàng nguy hiểm được ghi nhãn, dán biểu trưng phù hợp với Phần 5 của Bộ luật IMDG.

2. Hàng nguy hiểm chứa trong công-te-nơ, xe ô tô, hoặc thùng chứa trung gian xếp xuống tàu biển phải được đóng gói và sắp xếp phù hợp với Phần 7 của Bộ luật IMDG. Công-te-nơ, xe ô tô, hoặc thùng chứa trung gian phải được ghi nhãn và dán biểu trưng hàng nguy hiểm phù hợp với Phần 5 của Bộ luật IMDG.

3. Thiết bị chứa hàng nguy hiểm phải được dán biểu trưng hàng nguy hiểm. Nếu trong một thiết bị có chứa các loại hàng nguy hiểm khác nhau, thì thiết bị này phải được dán đủ các biểu trưng tương ứng với các loại hàng nguy hiểm đó.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN KHI VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM BẰNG TÀU BIỂN

Điều 6. Chấp nhận vận chuyển hàng nguy hiểm bằng tàu biển

1. Hàng nguy hiểm chỉ được chấp nhận vận chuyển bằng tàu biển nếu thỏa mãn các điều kiện dưới đây:

a) Đối với việc vận chuyển hàng nguy hiểm dưới dạng đóng gói: tuân thủ Quy định 19 Chương II-1, Phần A Chương VII của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật IMDG.

b) Đối với việc vận chuyển dưới dạng rắn chở xô các loại hàng chỉ nguy hiểm khi ở dạng xô (MHB): tuân thủ các quy định của Chương VI của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật IMSBC.

c) Đối với việc vận chuyển dưới dạng rắn chở xô các loại hàng nguy hiểm được ấn định số Liên hợp quốc (UN number): tuân thủ Quy định 19 Chương II-1, Phần A-1

Chương VII của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật IMSBC.

d) Đối với việc vận chuyển chất lỏng nguy hiểm bằng tàu chở hàng lỏng: tuân thủ Quy định 16.3 Chương II-2, Phần B Chương VII của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật IBC.

đ) Đối với việc vận chuyển khí hóa lỏng bằng tàu chở khí hóa lỏng: tuân thủ Quy định 16.3 Chương II-2, Phần C Chương VII của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật IGC.

e) Đối với việc vận chuyển nhiên liệu bức xạ hạt nhân, pluton và chất thải có mức độ phóng xạ cao dưới dạng đóng gói, ngoài việc đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, phải tuân thủ các quy định của Phần D Chương VII của Công ước SOLAS và các quy định của Bộ luật INF.

2. Các đơn nguyên vận chuyển hàng hóa theo Chương 1.2 của Bộ luật IMDG có chứa hàng nguy hiểm dưới dạng đóng gói chỉ được chấp nhận vận chuyển bằng tàu biển nếu thỏa mãn Bộ luật CTU.

Điều 7. Quy định chung về an toàn, giám sát, trang thiết bị

1. Cấm sử dụng lửa và đèn hở và nguồn sinh nhiệt nguy hiểm trên boong nơi chứa hàng nguy hiểm, trong hầm hàng, trong buồng bơm và trong khoang cách ly của tàu vận chuyển hàng nguy hiểm. Thông báo về quy định này phải được phổ biến cho tất cả thuyền viên và niêm yết tại nơi dễ nhìn thấy trên tàu.

2. Trên tàu chở hàng lỏng vận chuyển chất lỏng dễ cháy hoặc khí hóa lỏng dễ cháy, hoặc tàu chưa được khử khí dễ cháy sau khi vận chuyển các loại hàng như vậy, chỉ được phép sử dụng các trang thiết bị, hệ thống cố định kiểu phòng nổ được kết nối với nguồn năng lượng và các trang thiết bị điện kiểu phòng nổ có nguồn cấp năng lượng riêng ở trên boong, trong khu vực chứa hàng cũng như buồng bơm và khoang cách ly. Không được tạo ra tia lửa hoặc có nguồn sinh nhiệt nguy hiểm tại các khu vực này.

3. Tất cả thuyền viên trên tàu phải được thông báo về việc tàu vận chuyển hàng nguy hiểm, các rủi ro phát sinh từ việc chở hàng nguy hiểm và các biện pháp phải thực hiện khi xảy ra sự cố liên quan đến loại hàng này.